TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 02 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Phạm Tuất Thịnh.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị K - Sinh năm 1992.

Địa chỉ:

Thôn Tả Thàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tẩn Ông Lở - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Tả Thàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và bản tự khai ngày 08/10/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Vàng Thị K trình bầy: Chị và anh Tẩn Ông Lở kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2012, tại UBND xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế xuất phát từ đó vợ chồng thường xảy ra xô sát cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2018 đến nay, còn anh Lở vẫn ở nhà, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Tẩn Ồng Lở.

Về con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là cháu Vàng Ngọc Yến, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Vàng Văn Đại, sinh ngày 08/11/2015, hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Lở cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị không tạo dựng được tài sản chung gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Tẩn Ồng Lở trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Lở được, do anh không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Lở đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vàng Thị K. Xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn anh Tẩn Ồng Lở; Xử giao cháu Vàng Ngọc Yến, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Vàng Văn Đại, sinh ngày 08/11/2015, cho chị Vàng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Ồng Lở không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vàng Thị K khởi kiện xin ly hôn với anh Tẩn Ồng Lở đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Vàng Thị K và anh Tẩn Ồng Lở đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tả Thàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị K và anh Tẩn Ồng Lở có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là

do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế xuất phát từ đó vợ chồng thường xảy ra xô sát cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không khắc phục được. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tại phiên toà hôm nay, chị Vàng Thị K giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Tẩn Ồng Lở.

Đối với anh Tẩn Ồng Lở vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Lở được, vì trong thời điểm Tòa án giao văn bản tố tụng cho anh Lở thì anh Lở không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Lở đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án, vì vậy cần xem xét giải quyết vắng mặt anh Lở là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc chị Vàng Thị K xin ly hôn với anh Tẩn Ồng Lở là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vàng Thị K và anh Tẩn Ồng Lở có hai con chung là cháu Vàng Ngọc Yến, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Vàng Văn Đại, sinh ngày 08/11/2015. Tại phiên tòa hôm nay chị Khé vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Lở cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại đơn xác nhận mức thu nhập (BL31) thì chị Khé làm nghề tự do thu nhập bình quân khoảng 4.500.000đ/tháng. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án lấy lời khai của cháu Vàng Ngọc Yến thì cháu có nguyện vọng được chị Khé trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Khé là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu Yến và cháu Đại cho chị Khé trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Khé không yêu cầu anh Lở cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vàng Thị K xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị không tạo dựng được tài sản chung gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về côn nợ chung: Chị Vàng Thị K xác nhận vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn với anh Tẩn Ồng Lở.

2. Về con chung: Xử giao cháu Vàng Ngọc Yến, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Vàng Văn Đại, sinh ngày 08/11/2015, cho chị Vàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Ồng Lở không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tẩn Ồng Lở có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002580 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Vàng Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Gia Phú;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lìn Thị Lài